

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-ST

Ngày: 26/5/2023

V/v: “T/c Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan
Ông Huỳnh Thế Cần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 803/2023/TLST-DS, ngày 24/11/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 453/2023/QĐST-DS, ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T.

Địa chỉ trụ sở: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch Diễm – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Vũ C**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 228, đường 30/4, khu phố 3, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Theo giấy ủy quyền ngày 19/5/2023)

2. Bị đơn: Ông Lư Minh H, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: A4-443, khu phố 3, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Cương có đơn vắng mặt, ông Hùng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Vũ C trình bày:

Ngày 12/8/2020, ông Lư Minh H có ký hợp đồng tín dụng số **202025574271** với Ngân hàng thương mại cổ phần T để vay số tiền 100.000.000đ, mục đích vay là để tiêu dùng. Phương thức trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ; số kỳ trả trả nợ là 36 kỳ; tổng số tiền trả nợ là 136.000.000đ; kỳ hạn trả nợ hàng tháng; kỳ hạn trả nợ đầu tiên là ngày 30/8/2020, các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày 30 hàng tháng; kỳ trả nợ cuối cùng

vào ngày 12/8/2023; số tiền trả nợ mỗi kỳ là 3.777.000đ; số tiền trả nợ cuối kỳ là 3.805.000đ; lãi suất là 12%/năm.

Từ khi vay cho đến hiện nay, ông Lư Minh H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 23.216.000đ, tiền lãi 06 tháng là 6.000.000đ. Kể từ ngày 10/6/2021 hồ sơ vay của ông H đã được chuyển sang nợ quá hạn. Qua nhiều lần làm việc và đôn đốc ông H trả nợ. Tuy nhiên, ông Hùng vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 25/5/2023 ông H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần T tổng số tiền là 115.187.386đ. Trong đó, tiền nợ gốc là 76.784.000đ; lãi trong hạn là 24.000.000đ; lãi quá hạn là 2.459.946đ; lãi phạt quá hạn là 11.943.440đ.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Lư Minh H phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi, lãi phạt còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T tính đến ngày 25/5/2023 tổng số tiền là tổng số tiền là 115.187.386đ. Trong đó, tiền nợ gốc là 76.784.000đ; lãi trong hạn là 24.000.000đ; lãi quá hạn là 2.459.946đ; lãi phạt quá hạn là 11.943.440đ.

Theo bản tự khai bị đơn ông Lư Minh H trình bày: Ông thừa nhận có vay số tiền 100.000.000đ của Ngân hàng thương mại cổ phần T như đúng yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần T cho ông được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 86 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không chấp hành theo đúng Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T đối với ông Lư Minh H. Buộc H có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T tổng số tiền là 115.187.386đ. Trong đó, tiền nợ gốc là 76.784.000đ; lãi trong hạn là 24.000.000đ; lãi quá hạn là 2.459.946đ; lãi phạt quá hạn là 11.943.440đ. Về án phí: Ông Lư Minh H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Ngân hàng thương mại cổ phần T khởi kiện yêu cầu ông Lư Minh H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T tổng số tiền 115.187.386đ. Trong đó, tiền nợ gốc là 76.784.000đ; lãi trong hạn là 24.000.000đ; lãi quá hạn là 2.459.946đ; lãi phạt quá hạn là 11.943.440đ, nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào

Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng thương mại cổ phần T là nguyên đơn, ông Lư Minh H là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lư Minh H đã từng cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Ông Đỗ Vũ C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lư Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần T yêu cầu ông H phải trả tổng số tiền còn nợ là **115.187.386đ**. Trong đó, tiền nợ gốc là 76.784.000đ; lãi trong hạn là 24.000.000đ; lãi quá hạn là 2.459.946đ; lãi phạt quá hạn là 11.943.440đ là có căn cứ chấp nhận vì: Việc khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T đã được ông Lư Minh H thừa nhận là đúng, ông Hùng đồng ý trả nợ nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó nên đề nghị Ngân hàng thương mại cổ phần T cho ông H được trả nợ dần. Tuy nhiên, lời đề nghị này của ông H không được Ngân hàng thương mại cổ phần T chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét.

[5] Về án phí: Ông Lư Minh H phải chịu án dân sự sơ thẩm là 5.759.369đ. Ngân hàng thương mại cổ phần T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.382.249đ.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 266, 269 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông Lư Minh H.

Buộc ông Lư Minh H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T tổng số tiền là **115.187.386đ**. Trong đó, tiền nợ gốc là 76.784.000đ; tiền lãi trong hạn là 24.000.000đ; tiền lãi quá hạn là 2.459.946đ;

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định

của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông Lư Minh H phải chịu án dân sự sơ thẩm là 5.759.369đ. Ngân hàng thương mại cổ phần T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 2.382.249đ theo biên lai thu số 0005059 ngày 23/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào